

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 13/02/2025 của UBND huyện Như Xuân về việc thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND xã Bình Lương Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2025.

UBND xã Bình Lương xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2025 với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (CTMTQGGBV) giai đoạn 2021-2025, các chính sách hỗ trợ giảm nghèo. Tập trung hỗ trợ các địa bàn còn nhiều khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, từng bước thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo.

- Triển khai các dự án, mô hình hỗ trợ giảm nghèo theo hướng nâng cao trách nhiệm, hỗ trợ có điều kiện, có thời hạn, giảm dần chính sách cho không và mở rộng chính sách hỗ trợ hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; phát huy và nhân rộng các mô hình, dự án đã được triển khai thực hiện hiệu quả.

- Đa dạng hóa hình thức và nội dung tuyên truyền về chủ trương, chính sách giảm nghèo, tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức, khơi dậy trách nhiệm của bản thân người nghèo để chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

2. Yêu cầu

Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng.

- Thực hiện các chính sách giảm nghèo theo hướng hỗ trợ có điều kiện đối với người nghèo, người cận nghèo, hộ mới thoát nghèo về phát triển sản xuất, tạo việc làm, có sinh kế bền vững và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần và khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo, cận nghèo, người mới thoát nghèo, phấn đấu đạt các chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2025 theo Kế hoạch đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu giảm hộ nghèo

- Số hộ nghèo đầu năm 2025 là 22 hộ chiếm tỷ lệ: 3,02%. Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2025 từ 3,02% xuống còn 1,10% tương đương 14 hộ, giảm 1,92%/năm.

(có phụ lục 01 kèm theo)

2.2. Tỷ lệ bao phủ BHYT

Phân đầu đến cuối năm 2025 tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 97,02%.

(có phụ lục 02 kèm theo)

2.3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo; giải quyết việc làm; công tác đào tạo nghề:

- Phân đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80% (riêng các xã xây dựng nông thôn mới thì áp dụng theo tiêu chí NTM).

- Tạo thêm việc làm mới cho 70 lao động trở lên (trong đó: số lao động được tạo việc làm trong nước là từ 62 người trở lên; xuất khẩu lao động (XKLĐ) là 08 người trở lên).

- Số lao động qua đào tạo nghề là 105 người trở lên.

(có phụ lục 03 kèm theo)

2.4. Mục tiêu nâng cao mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

Căn cứ kết quả điều tra, rà soát 6 chiều dịch vụ xã hội cơ bản và 12 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản đối với các hộ gia đình, và các mục tiêu thực tế điều tra tại cơ sở:

- Phân đầu 100% khẩu cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế.

- Phân đầu cơ bản không còn tình trạng trẻ em trong độ tuổi không được đến trường.

- Phân đầu 85% trở lên hộ nghèo đảm bảo 2/3 tiêu chí nhà ở của Bộ Xây dựng trở lên;

- Phân đầu trên 95% hộ nghèo có hố xí/nhà tiêu và nước hợp vệ sinh.

- Phân đầu 100% hộ nghèo được tiếp cận dịch vụ thông tin, truyền thông.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Giải pháp chung

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm khơi dậy ý chí nỗ lực tự vươn lên và xóa bỏ tư tưởng trông chờ ỷ lại của hộ nghèo, hộ cận nghèo, coi đây là giải pháp then chốt, đột phá để giảm nghèo nhanh và bền vững.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận các nguồn vốn, kiến thức khoa học, thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra, có cơ chế thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn, đặc biệt là các doanh nghiệp, chế biến nông sản, du lịch cộng đồng; đẩy mạnh công tác dạy nghề, tạo nhiều việc làm cho người lao động. Xác định phát triển sản xuất, dạy nghề, giải quyết việc làm là giải pháp trọng tâm để giảm nghèo nhanh và đảm bảo an sinh xã hội.

- Tiếp tục chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất nhằm thay đổi tập quán canh tác cũ, nâng cao trình độ thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảm nghèo nhanh và bền vững; gắn kiểm điểm việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo với kiểm điểm, đánh giá tập thể, cá nhân cán bộ, lãnh đạo quản lý hằng năm.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai, thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; tuyên truyền, vận động nguồn lực giúp đỡ hộ nghèo phát triển kinh tế giảm nghèo bền vững; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào quyên góp ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Thanh Hóa chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” nhằm tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác giảm nghèo và những gương sáng thoát nghèo điển hình, tiêu biểu; triển khai thực hiện hiệu quả chương trình hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ người có công với cách mạng, hộ khó khăn về nhà ở theo Chỉ thị 22-CT/TU của Tỉnh ủy.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

2.1. Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu xây dựng Chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của huyện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; lồng ghép các nguồn lực để triển khai thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo giai đoạn 2021-2025, năm 2025.

- Phối hợp với các ban, ngành, các thôn triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục theo dõi việc thực hiện các mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đang thực hiện; tham mưu đăng ký các mô hình giảm nghèo theo chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhanh, bền vững giai đoạn 2021-2025 để kịp thời triển khai thực hiện, đẩy mạnh công tác truyền thông về giảm nghèo, nâng cao năng lực, giám sát đánh giá chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động, tạo cơ hội việc làm cho người lao động.

- Phối hợp với các Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể xã nắm chắc tình hình đời sống nhân dân để kịp thời tham mưu UBND xã các phương án hỗ trợ, cứu trợ đột xuất nếu xảy ra tình trạng thiên tai làm ảnh hưởng nặng nề đến đời sống của người dân.

- Tham mưu thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các chính sách hỗ trợ đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Định kỳ báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quý, 6 tháng về UBND huyện, đồng thời báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác giảm nghèo hàng năm theo các chỉ tiêu đã giao đầu năm đảm bảo theo quy định.

2.2. Công chức Địa chính - NLN

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh và của huyện đã ban hành về nông nghiệp, nông thôn. Tham mưu, hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản

xuất

thuộc

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, trong đó ưu tiên nguồn lực cho các thôn đặc biệt khó khăn.

- Tham mưu thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng các công trình nước sạch tập trung và phân tán; xây dựng công trình hồ xí/nhà tiêu và chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh nhằm đạt mục tiêu trên 95% hộ nghèo có hồ xí/nhà tiêu, nước sạch hợp vệ sinh theo Kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ chương trình hỗ trợ có mục tiêu và các chương trình, dự án để tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân nông thôn.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả, mức độ tác động thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo của các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2.3. Công chức Văn hóa XH

- Chủ trì phối hợp với công chức Lao động - Thương binh và Xã hội và các ban ngành liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo về thông tin thuộc CTMTQGGBV giai đoạn 2021-2025, năm 2025 cho các thôn.

- Đẩy mạnh việc thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Tăng cường công tác thông tin truyền truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trọng tâm là các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Sản xuất các chương trình phát thanh tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; những kiến thức, kinh nghiệm, tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ cho phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ người nghèo vươn lên làm giàu để phát trên hệ thống phát thanh truyền hình từ huyện đến cấp xã.

2.5. Công chức Kế toán ngân sách

- Tham mưu thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội kịp thời, đúng đối tượng.

- Tham mưu cho BCD giảm nghèo xã hiện lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn vốn các chương trình giảm nghèo; ưu tiên sử dụng nguồn vốn dự án hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển sản xuất, giảm nghèo nâng cao đời sống nhân dân ở các thôn đặc biệt khó khăn.

2.6. Các trường học

- Thực hiện duy trì mục tiêu cơ bản không còn tình trạng trẻ em trong độ tuổi không được đến trường; thực hiện đầy đủ chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học tập, hỗ trợ gạo, cho học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn.

- Khích lệ, động viên, khen thưởng người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số tích cực học tập, nâng cao trình độ thông qua các phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng gắn với xây dựng thôn văn hóa.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục gồm: Dinh dưỡng, trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em năm 2025.

2.7. Trạm Y tế

- Phối hợp với UBND xã, các thôn tăng cường truyền thông, khuyến khích, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, đặc biệt là đối tượng thuộc hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm y tế hộ gia đình.

- Tiếp tục tham mưu về việc đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh; từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ y bác sỹ tại trạm y tế, cộng tác viên y tế thôn, bản, đặc biệt là những vùng khó khăn.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế năm 2025.

2.8. Công chức địa chính TNMT

- Tham mưu giao chỉ tiêu giảm nghèo tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về nhà ở năm 2025 cho các thôn, đảm bảo đạt mục tiêu kế hoạch đề ra về chỉ tiêu tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về nhà ở cho hộ nghèo.

- Tham mưu thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo; chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; các giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với bão, lũ, lụt; xóa bỏ tình trạng hộ không có nhà ở, hộ phải sống trong nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố; đảm bảo diện tích nhà ở tối thiểu từ 8m² /người trở lên.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về chất lượng nhà ở, diện tích nhà ở bình quân đầu người năm 2025.

2.9. Công chức Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn và triển khai thực hiện, nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý, đặc biệt đối tượng là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng bảo trợ xã hội.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các thôn đặc biệt khó khăn; tổ chức các đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý tại cơ sở; thông tin, tuyên truyền về trợ giúp pháp lý trên sóng phát thanh, truyền hình.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Kinh phí

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 do ngân sách Trung ương phân bổ, một phần được cân đối từ ngân sách địa phương.

- Huy động các nguồn hỗ trợ, giúp đỡ từ các cá nhân, tổ chức; các ban, ngành được giao đỡ đầu, các địa phương kết nghĩa và từ các nguồn lực hợp pháp khác.

2. Nguồn lực khác

- Sự tham gia từ vốn góp, ngày công lao động, vật tư, v.v... của người dân và của cộng đồng.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh từ các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội của địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các trường học, trạm y tế, công chức chuyên môn.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chủ động phối hợp với các ban, ngành có liên quan và các thôn thực hiện kế hoạch. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND xã (qua công chức Lao động - Thương binh và Xã hội) định kỳ 6 tháng trước ngày 20/5, báo cáo năm trước ngày 25/11/2025.

- Tiếp tục phát động phong trào thi đua tích cực vận động cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan tích cực tham gia, ủng hộ các đợt phát động ủng hộ người nghèo như “Ngày vì người nghèo”, “Cả nước chung tay vì người nghèo. Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chỉ đạo cơ sở tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và toàn dân hưởng ứng, tham gia Phong trào “Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Quỹ vì người nghèo”; Chương trình hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo theo Chỉ thị 22/CT-TU của Tỉnh ủy...vv đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Chương trình giảm nghèo và kế hoạch, nội dung tổng kết Chương trình; thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo, cận nghèo khắc phục các nguyên nhân nghèo, vươn lên thoát nghèo bền vững theo kế hoạch giảm nghèo của huyện.

3. Các thôn

Căn cứ Kế hoạch này, triển khai thực hiện tại thôn. Đề xuất xây dựng các dự án giảm nghèo phù hợp với cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2025 của UBND xã Bình Lương, đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- VP HĐND&UBND huyện (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã (c/đ);
- MTTQ, các ngành đoàn thể;
- Các trường học, trạm y tế, CA xã;
- 6 thôn;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Thắm

Phụ lục 01
GIAO CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO NĂM 2025
(Kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2025 của UBND xã Bình Lương)

TT	Thôn	Tổng dân số theo cục thống kê	Công tác giảm nghèo					
			Tình trạng hộ nghèo cuối năm 2024			Kế hoạch giảm nghèo năm 2025		
			Tổng số hộ trên địa bàn	Số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ giảm nghèo	Tỷ lệ giảm (%)	Dự kiến tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2025 (%)
1.	Quang Trung	564	126	1	0.79	0	0.00	0.79
2.	Làng Gió	509	126	3	2.38	2	1.59	0.79
3.	Thắng Lộc	505	130	3	2.31	2	1.54	0.77
4.	Làng Sao	471	105	2	1.90	1	0.95	0.95
5.	Hợp Thành	616	143	6	4.20	4	2.80	1.40
6.	Làng Mài	454	98	7	7.14	5	5.10	2.04
	Tổng cộng:	3,119	728	22	3.02	14	1.92	1.10

Phụ lục 02
GIAO CHỈ TIÊU BAO PHỦ BẢO HIỂM Y TẾ NĂM 2025
(Kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2025 của UBND xã Bình Lương)

TT	Thôn	Dân số 2025	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế năm 2025					
			Nhà nước hỗ trợ		Chỉ tiêu vận động nhân dân mua		Tổng số người tham gia BHYT năm 2025	Tỷ lệ bao phủ (%)
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)		
1.	Quang Trung	564	80	14.18	475	84.22	555	98.40
2.	Làng Gió	509	120	23.58	379	74.46	499	98.04
3.	Thắng Lộc	505	119	23.56	376	74.46	495	98.00
4.	Làng Sao	471	98	20.81	364	77.28	462	98.10
5.	Hợp Thành	616	165	26.79	441	71.59	606	98.40
6.	Làng Mài	454	125	27.53	284	62.56	409	90.01
	Tổng cộng:	3,119	707	22.67	2319	74.35	3026	97.02

Phụ lục 03
GIAO CHỈ TIÊU TẠO VIỆC LÀM VÀ XKLD NĂM 2025
(Kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2025 của UBND xã Bình Lương)

TT	Thôn	Lao động được đào tạo, gắn với tạo việc làm	Trong đó				Ghi chú
			XKLD (người)	Công nghiệp, XD (người)	Nông, lâm, ngư nghiệp (người)	Thương mại, dịch vụ và du lịch (người)	
1.	Quang Trung	12	1	5	3	3	
2.	Làng Gió	12	2	3	2	4	
3.	Thắng Lộc	14	2	5	2	4	
4.	Làng Sao	9	1	4	3	4	
5.	Hợp Thành	15	2	6	3	4	
6.	Làng Mài	8	0	4	2	1	
	Tổng cộng:	70	8	27	15	20	